TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2024
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST - HNGĐ 31 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Q, sinh 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: C, đường V, khu C, phố V, Đài Loan. Vắng mặt.

Thân nhân của anh Phan Văn Q và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị G, sinh năm 1955 (mẹ đẻ anh Q); Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 17/01/2024 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Phan Văn Q yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hạnh phúc với gia đình chồng. Sau đó vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh Phan Văn Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh Q ở Đài Loan, anh vẫn thường xuyên điện thoại về thăm hỏi động viên vợ con. Từ

năm 2022 cho đến nay anh Q không còn liên lạc với chị, không còn quan tâm đến vợ con nữa và không lo lắng cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tuy hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả gì. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Phan Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Đình P, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2015 và Phan Ny S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018. Hiện cháu Ny S đang ở với chị L, cháu P đang ở với bà nội, nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi con Phan Ny S, giao con Phan Đình P cho anh Q nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Cháu P có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Văn Q hiện đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Phan Văn Q. Tại Công văn số 494/CV-QLXNC ngày 22/02/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin anh Phan Văn Q đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 18/11/2019 qua sân bay Quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Theo chị Hoàng Thị L cung cấp anh Phan Văn Q có địa chỉ cư trú tại: C, đường V, khu C, phố V, Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản ủy thác gửi đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đ, Đài Loan đề nghị tống đạt các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị Hoàng Thị L với anh Phan Văn Q, thông báo cho bị đơn anh Phan Văn Q. Ngày 30/5/2024 Văn phòng K tại Đ có Công điện số 262-2024/CĐ-LS gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đã nhận được hồ sơ và thực hiện tống đạt/đăng thông báo/niêm yết thông báo theo yêu cầu của Tòa án, tuy nhiên cho đến nay, văn phòng chưa nhận được phản hồi nào; Tòa án cũng đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương nơi cư trú, và thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của anh Phan Văn Q là bà Trần Thị G (mẹ đẻ của anh Phan Văn Q) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2024 bà Trần Thị G (là mẹ đẻ của anh Phan Văn Q) trình bày: Anh Phan Văn Q là con trai của bà, anh Q và chị Hoàng Thị L kết hôn vào ngày 01/10/2015 là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi anh Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh Q thỉnh thoảng có liên lạc về cho gia đình về cho gia đình bằng điện thoại, nhưng bà không biết địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Sau khi Tòa án thụ lý, bà đã nhận Thông báo thụ lý và thông báo cho anh Q biết việc chị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Q, anh Q đã đồng ý ly hôn. Gia đình mong nuốn hai con đoàn tụ để

nuôi dạy con cái, nếu không được bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng Q và L có hai con chung là Phan Đình P, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2015 và Phan Ny S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018. Hiện cháu Phan Đình P đang ở với bà, còn cháu Phan Ny S ở với chị L, nguyện vọng của anh Q xin được nuôi dưỡng hai con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng Q, L không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Ngày 17/8/2024, nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì do đi làm ăn ở xa không thể đến tham gia phiên tòa được, chị Hoàng Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phan Văn Q; Về con chung: Giao cháu Phan Ny S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng và giao cháu Phan Đình P, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2015 cho anh Phan Văn Q nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Toà án không xem xét; Đương sự chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Văn Q hiện đang cư trú tại nước ngoài (Đài Loan). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không nhận được sự phản hồi nào của anh Phan Văn Q.

Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 12/9/2024, nhưng do anh Q vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần 2 nên căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị L và anh Phan Văn Q kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01 tháng 10 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh Q đi lao động ở Đài Loan nhưng không còn quan tâm đến vợ con. Nay chị L khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị L xin được ly hôn anh Phan Văn Q. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Q không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L để xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phan Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Phan Đình P, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2015 và Phan Ny S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018. Hiện cháu Phan Ny S đang ở với chị L, còn cháu Phan Đình P đang ở với bà Trần Thị G (mẹ đẻ của anh Q). Chị L xin được trực tiếp nuôi cháu Phan Ny S và chị nhất trí giao cháu Phan Đình P cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ny S hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại cháu P đang ở với bà nội (bà Trần Thị G), cuộc sống và học hành cháu đã ổn định. Để đảm bảo việc học hành và cuộc sống của cháu không bị thay đổi và cháu P có có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với bố, do đó cần chấp nhận ý kiến của chị L, bà G để giao cháu Phan Ny S cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phan Đình P cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, hiện anh Q đang ở nước ngoài chưa về nước được nên tạm giao cho mẹ đẻ của anh Q là bà Trần Thị G chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh Q về Việt Nam thì bà G sẽ giao con lại cho anh Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] ***Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài***: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 469, 474, 475, điểm b, c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phan Văn Q.

2. ***Về quan hệ con chung***: Xử giao cháu Phan Ny S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Phan Đình P, sinh ngày 25/8/2015 cho anh Phan Văn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt anh Phan Văn Q chưa về nước được nên tạm giao cho mẹ đẻ của anh Q là bà Trần Thị G chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh Q về Việt Nam thì bà Trần Thị G sẽ giao con lại cho anh Phan Văn Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. ***Về quan hệ tài sản chung:*** Không xem xét.

4. ***Về án phí, lệ phí***: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0004793 ngày 24/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Hoàng Thị L phải chịu 864.201 đồng tiền lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và 2.250.000 đồng đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5) (chị L đã nộp đủ tại Toà án).

5. ***Quyền kháng cáo***: Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Phan Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Trạch, H Bố Trạch;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn